

PHỤ LỤC I

TỔNG HỢP KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026 NGUỒN VỐN THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA TRÊN ĐỊA BÀN XÃ CÔN MINH

(Kèm theo Nghị quyết số 54/NQ-HĐND ngày 08/10/2026 của HĐND xã Côn Minh)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Nội dung	Kế hoạch đầu tư công năm 2026 đã giao				Điều chỉnh tăng				Điều chỉnh giảm				Kế hoạch đầu tư công năm 2026 sau điều chỉnh				Ghi chú
		Tổng cộng	Trong đó:			Tổng cộng	Trong đó:			Tổng cộng	Trong đó:			Tổng cộng	Trong đó:			
			Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách xã		Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách xã		Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách xã		Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách xã	
1	2	3=4+5+6	4	5	6	7=8+9+10	8	9	10	11=12+13+14	12	13	14	15=16+17+18	16	17	18	19
	TỔNG SỐ	3.593,22	3.261,70	331,52	0,00	10.089,00	4.950,00	4.371,00	768,00	0,00	0,00	0,00	0,00	13.682,22	8.211,70	4.702,52	768,00	
I	NGUỒN VỐN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI, GIẢI NGHÈO BỀN VỮNG VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BẢO DTTS&MN GIAI ĐOẠN 2026 - 2035; GIAI ĐOẠN I: TỪ NĂM 2026 ĐẾN NĂM 2030	3.593,22	3.261,70	331,52	0,00	8.266,00	3.716,00	4.000,00	550,00	0,00	0,00	0,00	0,00	11.859,22	6.977,70	4.331,52	550,00	Chi tiết theo Phụ lục III
1	Nguồn vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2025 (giai đoạn 2021-2025) kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2026	3.593,22	3.261,70	331,52		0,00				0,00				3.593,22	3.261,70	331,52	0,00	- Nguồn vốn tỉnh giao: 2.953,0 triệu đồng. - Nguồn vốn dự tại ngân sách xã: 640,22 triệu đồng
2	Nguồn vốn giai đoạn 2026-2030	0,00				8.266,00	3.716,00	4.000,00	550,00	0,00				8.266,00	3.716,00	4.000,00	550,00	
II	NGUỒN VỐN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA VỀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA GIAI ĐOẠN 2025 - 2035, GIAI ĐOẠN I: TỪ NĂM 2025 ĐẾN NĂM 2030 XÃ CÔN MINH	0,00	0,00	0,00	0,00	1.823,00	1.234,00	371,00	218,00	0,00	0,00	0,00	0,00	1.823,00	1.234,00	371,00	218,00	Chi tiết theo Phụ lục IV
1	Nguồn vốn giai đoạn 2026-2030	0,00				1.823,00	1.234,00	371,00	218,00	0,00				1.823,00	1.234,00	371,00	218,00	

PHỤ LỤC II																																			
BIỂU ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026 NGUỒN VỐN THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA TRÊN ĐỊA BÀN XÃ CỒN MINH																																			
(Kèm theo Nghị quyết số 54/NQ-HĐND ngày 08/10/2026 của HĐND xã Cồn Minh)																																			
TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Địa điểm mở tài khoản của dự án	Chủ đầu tư/dơn vị thực hiện	Quy mô dự kiến	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Quyết định đầu tư dự án		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030					Ước lý kế giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước	Kế hoạch đầu tư công năm 2026 đã giao				Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn năm 2026								Kế hoạch đầu tư công năm 2026 sau điều chỉnh, bổ sung				Ghi chú	
								Khởi công	Hoàn thành	Số quyết định: ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức vốn đầu tư		Tổng số (Tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn				Tổng số (Tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn			Điều chỉnh tăng				Điều chỉnh giảm				Tổng số (Tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn				
											Tổng số	Trong đó: phần vốn ngân sách nhà nước		Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp xã			Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp xã	Tổng số (Tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp xã	Tổng số (Tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp xã						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	
	TỔNG CỘNG	5									13.823,00	13.823,00	13.823,00	5.684,00	7.371,00	768,00						10.089,00	4.950,00	4.371,00	768,00					10.089,00	4.950,00	4.371,00	768,00		
A	NGUỒN VỐN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI, GIÀM NGHEO BỀN VÙNG VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BAO DÂN TỘC THIẾU SỐ VÀ MIỀN NÚI XÃ CỒN MINH (ĐIỀU CHỈNH LẦN 02)	4									12.000,00	12.000,00	12.000,00	4.450,00	7.000,00	550,00						8.266,00	3.716,00	4.000,00	550,00					8.266,00	3.716,00	4.000,00	550,00		
I	HỢP PHẦN THỨ NHẤT	4									12.000,00	12.000,00	12.000,00	4.450,00	7.000,00	550,00						8.266,00	3.716,00	4.000,00	550,00					8.266,00	3.716,00	4.000,00	550,00		
I.1	Nội dung thành phần 02: Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn toàn diện, đồng bộ, hiện đại, kết nối hiệu quả với đô thị và thích ứng với biến đổi khí hậu	4									12.000,00	12.000,00	12.000,00	4.450,00	7.000,00	550,00						8.266,00	3.716,00	4.000,00	550,00					8.266,00	3.716,00	4.000,00	550,00		
I	Nội dung 01: Tiếp tục hoàn thiện và nâng cao chất lượng hệ thống hạ tầng giao thông (bao gồm cả cầu dân sinh, công trình giao thông) phục vụ dân sinh, sản xuất kinh doanh trên địa bàn xã, thôn; hạ tầng giao thông kết nối liên xã, thôn theo hướng đồng bộ, hiện đại, thích ứng với biến đổi khí hậu, phù hợp với đặc thù vùng, miền, đảm bảo kết nối hiệu quả (Mã CTMTQG: 11103-21103-41103)	4									12.000,00	12.000,00	12.000,00	4.450,00	7.000,00	550,00						8.266,00	3.716,00	4.000,00	550,00					8.266,00	3.716,00	4.000,00	550,00		
*	Nguồn vốn năm 2026																																		
1.1	Sửa chữa cầu Khuổi Suồn, thôn Dương Sơn	Thôn Dương Sơn, xã Cồn Minh	Kho bạc Nhà nước khu vực VII - Phòng Giao dịch số 8	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Cồn Minh	Gia cố sửa chữa từ nón, nền mặt đường đầu cầu Khuổi Suồn	8220614		2026	2027	Số 898/QĐ-UBND ngày 30/9/2026 của Chủ tịch UBND xã Cồn Minh	1.200,00	1.200,00	1.200,00	650,00		550,00						1.200,00	650,00		550,00					1.200,00	650,00	550,00	(Chương 821 - mã nguồn trung ương: 43; nguồn xã: 49) (Bỏ trị vốn đối ứng từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách xã tại Nghị quyết số 42/NQ-HĐND ngày 04/9/2026 của HĐND xã)		
1.2	Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường giao thông nông thôn thôn Quang Phong, xã Cồn Minh	Thôn Quang Phong, xã Cồn Minh	Kho bạc Nhà nước khu vực VII - Phòng Giao dịch số 8	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Cồn Minh	Tuyến từ Khuổi Bao đi Pò Pài: Nâng cấp mặt đường bằng BTXM đạt GTNT loại B, chiều dài khoảng 1,5Km Tuyến Cốc Chù - Nà Vài: Nâng cấp mặt đường bằng BTXM đạt GTNT loại B, chiều dài khoảng 0,4Km Tuyến Nà Liêng - Nà Ca: Nâng cấp mặt đường bằng BTXM đạt GTNT loại B, chiều dài khoảng 0,5Km	8221685		2026	2027	Số 895/QĐ-UBND ngày 30/9/2026 của Chủ tịch UBND xã Cồn Minh	4.000,00	4.000,00	4.000,00		4.000,00							2.500,00		2.500,00						2.500,00		2.500,00	(Chương: 821 - mã nguồn 43)		
1.3	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ Pang Thủa - Múa Pặm, thôn Nà Búoc	Thôn Nà Búoc, xã Cồn Minh	Kho bạc Nhà nước khu vực VII - Phòng Giao dịch số 8	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Cồn Minh	Nâng cấp mặt đường bằng BTXM đạt GTNT loại B, chiều dài khoảng 1,7 Km	8221684		2026	2027	Số 897/QĐ-UBND ngày 30/9/2026 của Chủ tịch UBND xã Cồn Minh	3.000,00	3.000,00	3.000,00		3.000,00							1.500,00		1.500,00						1.500,00		1.500,00	(Chương: 821 - mã nguồn 43)		
1.4	Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường giao thông nông thôn thôn Nà Nen, xã Cồn Minh	Thôn Nà Nen, xã Cồn Minh	Kho bạc Nhà nước khu vực VII - Phòng Giao dịch số 8	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Cồn Minh	Đường ngõ xóm Nà Ngâm: Nâng cấp mặt đường bằng BTXM đạt GTNT loại B, chiều dài khoảng 0,3Km Tuyến đường từ đường nhựa Phèoing Nen - Khuổi Khèo: Nâng cấp mặt đường bằng BTXM đạt GTNT loại B, chiều dài khoảng 2,5Km	8221683		2026	2027	Số 896/QĐ-UBND ngày 30/9/2026 của Chủ tịch UBND xã Cồn Minh	3.800,00	3.800,00	3.800,00	3.800,00								3.066,00	3.066,00							3.066,00	3.066,00	(Chương: 821 - mã nguồn 43)			
II	ĐƯ CHƯA PHÂN BỐ																																		
B	NGUỒN VỐN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA VỀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA GIAI ĐOẠN 2025 - 2035, GIAI ĐOẠN I: TỪ NĂM 2025 ĐẾN NĂM 2030 XÃ CỒN MINH	1									1.823,00	1.823,00	1.823,00	1.234,00	371,00	218,00						1.823,00	1.234,00	371,00	218,00					1.823,00	1.234,00	371,00	218,00		
I	Nội dung số 02: Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, văn minh; phát triển hệ thống hạ tầng, cảnh quan, thiết chế văn hóa đồng bộ, hiệu quả	1									1.823,00	1.823,00	1.823,00	1.234,00	371,00	218,00						1.823,00	1.234,00	371,00	218,00					1.823,00	1.234,00	371,00	218,00		
I.1	Nâng cao năng lực vận hành, hiệu quả hoạt động của các thiết chế văn hóa cơ sở (Mã CTMTQG: 12032-22032-42032)	1									1.823,00	1.823,00	1.823,00	1.234,00	371,00	218,00						1.823,00	1.234,00	371,00	218,00					1.823,00	1.234,00	371,00	218,00		
*	Nguồn vốn năm 2026																																		
1	Cải tạo, nâng cấp nhà văn hoá xã, nhà văn hoá thôn Nà Búoc xã Cồn Minh	Các thôn: Chè Cọ, Nà Búoc xã Cồn Minh	Kho bạc Nhà nước khu vực VII - Phòng Giao dịch số 8	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Cồn Minh	- Nhà văn hoá thôn Nà Búoc: Mở rộng thêm 2 gian 60 m² (phương án móng bằng), thay thiết bị nhà vệ sinh, thay thiết bị điện, cửa đi và một số hạng mục phụ trợ. - Nhà văn hoá xã Cồn Minh: Mở rộng thêm 1 gian, khoảng 40 m²; Phá bỏ tường cũ trục C, mở rộng hội trường thêm 30m2; Thay một số bộ cửa đi, cửa sổ bằng cửa nhôm hệ; Lát gạch mới toàn bộ nền; Sơn lại toàn bộ nhà; Thay chậu rửa nhà vệ sinh; Làm nhà để xe diện tích khoảng 200 m2.	8217763		2026	2026	Số 894/QĐ-UBND ngày 30/9/2026 của Chủ tịch UBND xã Cồn Minh	1.823,00	1.823,00	1.823,00	1.234,00	371,00	218,00							1.823,00	1.234,00	371,00	218,00					1.823,00	1.234,00	371,00	218,00	(Chương 821 - mã nguồn trung ương, nguồn tỉnh 43; nguồn xã: 44)
B	ĐƯ CHƯA PHÂN BỐ																																		

PHỤ LỤC III

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026 NGUỒN VỐN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI, GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO ĐTT&MN GIAI ĐOẠN 2026 - 2035; GIAI ĐOẠN I: TỪ NĂM 2026 ĐẾN NĂM 2030 TRÊN ĐỊA BÀN XÃ CÔN MINH (SAU ĐIỀU CHỈNH)

(Kèm theo Nghị quyết số 54/NQ-HĐND ngày 08/10/2026 của HĐND xã Côn Minh)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Địa điểm mở tài khoản của dự án	Chủ đầu tư/dơn vị thực hiện	Quy mô dự kiến	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Quyết định đầu tư dự án			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030				Ước lầy kế giải ngân từ khối công đến hết kế hoạch năm trước	Kế hoạch vốn năm 2026				Ghi chú
								Khởi công	Hoàn thành	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số (Tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn				Tổng số (Tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn			
											Tổng số	Trong đó: phần vốn ngân sách nhà nước		Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp xã			Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp xã	
1	2	3	4	5	6	8	9	10	11	12	13	14	15=16+17+18	16	17	18	19	20=21+22+23	21	22	23	24
	TỔNG CỘNG	6									15.593,22	15.593,22	15.593,22	7.711,70	7.331,52	550,00		11.859,22	6.977,70	4.331,52	550,00	
A	HỢP PHẦN THỨ NHẤT	6									15.593,22	15.593,22	15.593,22	7.711,70	7.331,52	550,00		11.859,22	6.977,70	4.331,52	550,00	
1	Nội dung thành phần 02: Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn toàn diện, đồng bộ, hiện đại, kết nối hiệu quả với đô thị và thích ứng với biến đổi khí hậu	6									15.593,22	15.593,22	15.593,22	7.711,70	7.331,52	550,00		11.859,22	6.977,70	4.331,52	550,00	
1	Nội dung 01: Tiếp tục hoàn thiện và nâng cao chất lượng hệ thống hạ tầng giao thông (bao gồm cả cầu dân sinh, công trình giao thông) phục vụ dân sinh, sản xuất kinh doanh trên địa bàn xã, thôn; hạ tầng giao thông kết nối liên xã, thôn theo hướng đồng bộ, hiện đại, thích ứng với biến đổi khí hậu, phù hợp với đặc thù vùng, miền, đảm bảo kết nối hiệu quả (Mã CTMTQG: 11103-21103-41103)	5									13.800,00	13.800,00	13.800,00	6.088,00	7.162,00	550,00		10.066,00	5.354,00	4.162,00	550,00	
*	Nguồn vốn kéo dài năm 2025 sang năm 2026																					
1.1	Nâng cấp tuyến đường Quang Vinh - Chẽ Co, xã Côn Minh	Thôn Quang Phong - Nà Búoc, xã Côn Minh	Kho bạc Nhà nước khu vực VII - Phòng Giao dịch số 8	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Côn Minh	Đổ bê tông mặt đường chiều dài khoảng 1.100m bằng BTXM M250, đá 2x4 (Đường GTNT cấp B, rộng 3,5m; dày 18cm) và các hạng mục phụ trợ	8210459	292	2026	2026	Số 687/QĐ-UBND ngày 05/8/2026 của Chủ tịch UBND xã Côn Minh	1.800,00	1.800,00	1.800,00	1.638,00	162,00			1.800,00	1.638,00	162,00		(Chương: 821 - mã nguồn 43)
*	Nguồn vốn năm 2026																					
1.1	Sửa chữa cầu Khuổi Suồn, thôn Dương Sơn	Thôn Dương Sơn, xã Côn Minh	Kho bạc Nhà nước khu vực VII - Phòng Giao dịch số 8	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Côn Minh	Gia cố sửa chữa trụ nón, nền mặt đường đầu cầu Khuổi Suồn	8220614	292	2026	2027	Số 898/QĐ-UBND ngày 30/9/2026 của Chủ tịch UBND xã Côn Minh	1.200,00	1.200,00	1.200,00	650,00		550,00		1.200,00	650,00		550,00	(Chương 821 - mã nguồn trung ương: 43; nguồn xã: 49) (Bổ trí vốn đối ứng từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách xã tại Nghị quyết số 42/NQ-HĐND ngày 04/9/2026 của HĐND xã)
1.2	Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường giao thông nông thôn thôn Quang Phong, xã Côn Minh	Thôn Quang Phong, xã Côn Minh	Kho bạc Nhà nước khu vực VII - Phòng Giao dịch số 8	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Côn Minh	Tuyến từ Khuổi Bao đi Pò Pải: Nâng cấp mặt đường bằng BTXM đạt GTNT loại B, chiều dài khoảng 1,5Km Tuyến Cốc Chũ - Nà Vải: Nâng cấp mặt đường bằng BTXM đạt GTNT loại B, chiều dài khoảng 0,4Km Tuyến Nà Liêng - Nà Ca: Nâng cấp mặt đường bằng BTXM đạt GTNT loại B, chiều dài khoảng 0,5Km	8221685	292	2026	2027	Số 895/QĐ-UBND ngày 30/9/2026 của Chủ tịch UBND xã Côn Minh	4.000,00	4.000,00	4.000,00		4.000,00			2.500,00		2.500,00		(Chương: 821 - mã nguồn 43)
1.3	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ Pang Thửa - Mùà Pưôm, thôn Nà Búoc	Thôn Nà Búoc, xã Côn Minh	Kho bạc Nhà nước khu vực VII - Phòng Giao dịch số 8	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Côn Minh	Nâng cấp mặt đường bằng BTXM đạt GTNT loại B, chiều dài khoảng 1,7 Km	8221684	292	2026	2027	Số 897/QĐ-UBND ngày 30/9/2026 của Chủ tịch UBND xã Côn Minh	3.000,00	3.000,00	3.000,00		3.000,00			1.500,00		1.500,00		(Chương: 821 - mã nguồn 43)
1.4	Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường giao thông nông thôn thôn Nà Nen, xã Côn Minh	Thôn Nà Nen, xã Côn Minh	Kho bạc Nhà nước khu vực VII - Phòng Giao dịch số 8	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Côn Minh	Đường ngõ xóm Nà Ngâm: Nâng cấp mặt đường bằng BTXM đạt GTNT loại B, chiều dài khoảng 0,3Km Tuyến đường từ đường nhựa Phiêng Nen - Khuổi Kheo: Nâng cấp mặt đường bằng BTXM đạt GTNT loại B, chiều dài khoảng 2,5Km	8221683	292	2026	2027	Số 896/QĐ-UBND ngày 30/9/2026 của Chủ tịch UBND xã Côn Minh	3.800,00	3.800,00	3.800,00	3.800,00				3.066,00	3.066,00			(Chương: 821 - mã nguồn 43)
2	Nội dung 02: Tiếp tục hoàn thiện và nâng cao chất lượng công trình thủy lợi theo hướng đồng bộ, hiện đại, khép kín, linh hoạt, phù hợp với đặc thù từng vùng, miền, thích ứng với biến đổi khí hậu; nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác công trình thủy lợi (Mã CTMTQG: 11103-21103-41103)	1									1.793,22	1.793,22	1.793,22	1.623,70	169,52			1.793,22	1.623,70	169,52		

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Địa điểm mở tài khoản của dự án	Chủ đầu tư/đơn vị thực hiện	Quy mô dự kiến	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Quyết định đầu tư dự án			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030				Ước lỳ kế giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước	Kế hoạch vốn năm 2026				Ghi chú
								Khởi công	Hoàn thành	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số (Tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn				Tổng số (Tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn			
											Tổng số	Trong đó: phần vốn ngân sách nhà nước		Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp xã			Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp xã	
1	2	3	4	5	6	8	9	10	11	12	13	14	15=16+17+18	16	17	18	19	20=21+22+23	21	22	23	24
*	Nguồn vốn kéo dài năm 2025 sang năm 2026																					
2.1	Xây dựng hệ thống thủy lợi thôn Bình Minh, thôn Bán Lãi và thôn Tân Lập, xã Cồn Minh	Các thôn: Bình Minh, Bán Lãi, Tân Lập, xã Cồn Minh	Kho bạc Nhà nước khu vực VII - Phòng Giao dịch số 8	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Cồn Minh	Xây dựng 01 đập ngăn nước tại thôn Bình Minh, xây dựng hệ thống mương dẫn nước bằng bê tông xi măng tại các thôn Bình Minh, Tân Lập và thôn Bán Lãi, chiều dài khoảng 1.500m	8210146	283	2026	2026	Số 683/QĐ-UBND ngày 05/8/2026 của Chủ tịch UBND xã Cồn Minh	1.793,22	1.793,22	1.793,22	1.623,70	169,52		1.793,22	1.623,70	169,52			(Chương: 821 - mã nguồn 43)
II	DƯ CHƯA PHÂN BỐ																					

PHỤ LỤC IV

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026 NGUỒN VỐN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA VỀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA GIAI ĐOẠN 2025 - 2035, GIAI ĐOẠN I: TỪ NĂM 2025 ĐẾN NĂM 2030 TRÊN ĐỊA BÀN XÃ CÔN MINH (SAU ĐIỀU CHỈNH)

(Kèm theo Nghị quyết số 54/NQ-HĐND ngày 08/10/2026 của HĐND xã Côn Minh)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Địa điểm mở tài khoản của dự án	Chủ đầu tư/đơn vị thực hiện	Quy mô dự kiến	Mã dự án	Mã ngành kinh tế	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Quyết định đầu tư dự án			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030				Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030				Ước lũy kế giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước	Kế hoạch đầu tư công năm 2026				Ghi chú
								Khởi công	Hoàn thành	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức vốn đầu tư		Tổng số (Tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn			Tổng số (Tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn				Tổng số (Tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn			
											Tổng số	Trong đó: phần vốn ngân sách nhà nước		Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp xã		Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp xã			Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp xã	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33
	TỔNG CỘNG	1									1.823,00	1.823,00	1.823,00	1.234,00	371,00	218,00	1.823,00	1.234,00	371,00	218,00	0,00	1.823,00	1.234,00	371,00	218,00	
I	Nội dung số 02: Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, văn minh; phát triển hệ thống hạ tầng, cảnh quan, thiết chế văn hóa đồng bộ, hiệu quả	1									1.823,00	1.823,00	1.823,00	1.234,00	371,00	218,00	1.823,00	1.234,00	371,00	218,00	0,00	1.823,00	1.234,00	371,00	218,00	
1	Nâng cao năng lực vận hành, hiệu quả hoạt động của các thiết chế văn hóa cơ sở (Mã CTMTQG: 12032-22032-42032)										1.823,00	1.823,00	1.823,00	1.234,00	371,00	218,00	1.823,00	1.234,00	371,00	218,00	0,00	1.823,00	1.234,00	371,00	218,00	
1.1	Cải tạo, nâng cấp nhà văn hoá xã, nhà văn hoá thôn Nà Buốc xã Côn Minh	Các thôn: Chè Cọ, Nà Buốc xã Côn Minh	Kho bạc Nhà nước khu vực VII - Phòng Giao dịch số 8	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Côn Minh	- Nhà văn hoá thôn Nà Buốc: Mở rộng thêm 2 gian 60 m² (phương án móng bằng), thay thiết bị nhà vệ sinh, thay thiết bị điện, cửa đi và một số hạng mục phụ trợ. - Nhà văn hóa xã Côn Minh: Mở rộng thêm 1 gian, khoảng 40 m²; Phá bỏ tường cũ trục C, mở rộng hội trường thêm 30m2; Thay một số bộ cửa đi, cửa sổ bằng cửa nhôm hệ; Lát gạch mới toàn bộ nền; Sơn lại toàn bộ nhà; Thay chậu rửa nhà vệ sinh; Lăm nhà để xe diện tích khoảng 200 m2.	8217763	161	2026	2026	Số 894/QĐ-UBND ngày 30/9/2026 của Chủ tịch UBND xã Côn Minh	1.823,00	1.823,00	1.823,00	1.234,00	371,00	218,00	1.823,00	1.234,00	371,00	218,00		1.823,00	1.234,00	371,00	218,00	(Chương 821 - mã nguồn trung ương, nguồn tỉnh 43; nguồn xã: 44)
II	Dư chưa phân bổ																0,00	0,00	0,00	0,00		0,00	0,00	0,00	0,00	